

## TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT TRONG TIỂU THUYẾT TẠ DUY ANH NHÌN TỪ TÂM THỨC SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT

Nhận bài:

15 – 04 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 06 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Ngô Minh Hiền<sup>a\*</sup>, Phạm Thị Thu Hương<sup>a</sup>

**Tóm tắt:** Bằng việc coi *Tội ác và Trừng phạt* như nguyên tắc ẩn chìm tạo nên một thứ *ngụy* hiện thực đầy rẫy cái Ác, Tạ Duy Anh đã đặt ra và giải quyết vấn đề Tội ác và Trừng phạt trong tiểu thuyết của mình một cách ấn tượng. Nhà văn đã vẽ nên chân dung cái Ác, chỉ rõ tính chất vừa khó được nhận diện vừa khó bị loại trừ của nó qua việc lật mở những khía cạnh của cái Ác và Tội ác. Từ việc coi Tội ác như chỉ dấu cho cái Ác đến nhận thức sự trượng phình thành một đại nhân vật điều khiển sau màn trong hiện thực phi đại hậu hiện đại của cái Ác, Tạ Duy Anh đã thể hiện được quan niệm và cách giải quyết vấn đề Tội ác và Trừng phạt của riêng mình. Nhìn từ tâm thức sáng tạo, khi dùng Trừng phạt, tự trừng phạt bằng Sám hối, hay mong cầu sự cứu rỗi của cái Đẹp từ các góc độ Thiện - Ác và Thiện - Mĩ để giải trừ cái Ác, Tạ Duy Anh đã chạm được đến ước vọng chung của con người.

**Từ khóa:** cái Ác; Thiện - Ác; Thiện - Mĩ; Tội ác và Trừng phạt; tâm thức sáng tạo; tiểu thuyết; ngụy hiện thực; Tạ Duy Anh.

### 1. Đặt vấn đề

*Tội ác và Trừng phạt* (Crime and Punishment) là một vấn đề đã được đặt ra trong văn học từ xưa và trở thành motif quen thuộc trong văn chương nhân loại. Đó có thể được coi là một kiểu quan niệm nghệ thuật về con người và cuộc đời, khởi nguyên từ trong cảm hứng sáng tạo của nghệ sĩ, rồi từng bước hóa thành căn cốt của tác phẩm, ràng rịt gắn bó với cá tính sáng tạo và phong cách của nhà văn. Nó cho thấy những suy tư riêng của người nghệ sĩ về lẽ Thiện - Ác ở đời. Suốt hành trình dài tìm kiếm bản nguyên và chân giá trị của cuộc hiện sinh, đây luôn là điều nhân loại chưa và sẽ không bao giờ ngừng suy niệm. Dừng ở ranh giới Thiện - Ác hay thoát hẳn khỏi sự ràng buộc của luân lí; hoặc nói theo Nietzsche là vượt sang phía bên kia Thiện - Ác để mở mắt nhìn thấy một thứ lí tưởng trái ngược; vẫn phải tùy ở sự lựa chọn của mỗi nhà văn.

Nhìn từ tâm thức sáng tạo nghệ thuật, có thể thấy, Tạ Duy Anh đã thể hiện một thái độ rõ ràng và quyết

liệt khi lựa chọn việc đặt ra và xử lí vấn đề *Tội ác và Trừng phạt* trong tiểu thuyết của mình.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Quan niệm về cái Ác, Tội ác và Trừng phạt trong văn học

*Cái Ác* và *Tội ác* là hai khái niệm có liên hệ chặt chẽ với nhau. *Cái Ác* (Evil) là một phạm trù triết học, luôn được định nghĩa trong mối liên hệ với cái *Thiện* (Good). Còn *Tội ác* (Crime) là khái niệm chỉ những biểu hiện cụ thể/những hành vi thể hiện ra bên ngoài của *cái Ác*.

Trong hệ hình văn học tiền hiện đại, Thiện - Ác luôn được phân biệt rạch ròi bằng những cuộc đối đầu trong tâm thức nhằm vinh danh cái *Thiện*. Ở đó, Trừng phạt là sự đóng đinh thất bại, là lời cáo chung của cái *Ác* trước cái *Thiện* trong cuộc chiến một mất một còn. Trong tâm thức sáng tạo của nghệ sĩ, *Tội ác và Trừng phạt* chính là biểu hiện giấc mơ công lí muôn thuở của loài người vì thế cả *Tội ác* lẫn *Trừng phạt* đều ít nhiều mang tính hình tượng, đều đã được đóng khung chức năng.

<sup>a</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

\* Tác giả liên hệ

Ngô Minh Hiền

Email: nmhien@ued.udn.vn

Quan niệm về *Tội ác và Trùng phạt* bắt đầu thay đổi trong hệ hình văn học hiện đại, biểu hiện rõ qua Dostoevsky, nhà văn hiện đại Nga “có thái độ rất độc đáo thật đặc biệt đối với cái ác” (Berdyayev, 2017, 144). Với quan niệm “Cái ác chứa đựng sẵn trong chiều sâu của bản chất con người, ở trong tự do phi lí tính của nó, ở trong sự sa ngã rời khỏi bản chất thánh thần, cái ác có nguồn gốc từ bên trong” (Berdyayev, 2017, 146); “Cái ác gắn với bản diện cá nhân, chỉ có cá nhân mới tạo ra cái ác và chịu trách nhiệm về nó” (Berdyayev, 2017, 147), Dostoevsky đã bỏ qua yếu tố môi trường hoàn cảnh để đi vào nhận chân cái Ác vốn nằm trong chiều sâu bản thể của con người, khai mở những hậu quả bản thể luận của Tội ác, coi Tội ác là cách để nhà văn phân tách bản chất cái Ác tồn tại trong mỗi con người, với tư cách là một chủ thể đầy tự do, trách nhiệm và nhận thức.

Đến hệ hình văn học hậu hiện đại, trong sự hỗn loạn, tan vỡ của các hệ giá trị, cái Ác, vốn là phạm trù ngoại biên trong văn học/mĩ học truyền thống, chuyển dịch vào trung tâm để ngăn chặn sự độc tôn của một hệ giá trị. Triết gia hậu cấu trúc Georges Bataille trong chuyên luận về *Văn học và cái Ác (La Littérature et le Mal / Literature and Evil)* đã lật xé các khía cạnh khác nhau của cái Ác trong tương quan với cái Thiện và đòi hỏi “phải có điều chỉnh đối với ý kiến được mọi người thừa nhận khi đặt cái Thiện đối lập với cái Ác” (Bataille, 2013, 216-217). Bởi theo ông, cái Ác là “một lối mòn quanh co mà cái Thiện đã rẽ ngoặt vào” (Bataille, 2013, 102); nó “không phải là cái Ác mà chúng ta đang phạm phải khi dùng vũ lực để gây tổn hại cho kẻ yếu, mà trái lại, là cái Ác đi ngược lại với các quyền lợi của bản thân chúng ta, sinh ra từ khát vọng tự do điên cuồng” (Bataille, 2013, 101). Con người sợ hãi cái Ác, đưa nó vào vùng cấm (đồng thời với sự tung hô, tôn sùng cái Thiện) là do “sự yếu đuối làm nảy sinh mối âu lo về tương lai. Mối lo lắng về tương lai đòi hỏi sự dè dặt và phán xét tính không biết lường trước được chẳng hay chớ. Sự yếu hèn lo xa mâu thuẫn với nguyên tắc hưởng thụ tức thì cái thời điểm hiện tại. Đạo đức truyền thống phù hợp với tính dè dặt và thấy trong sự ưa thích hưởng thụ tức thì gốc rễ của cái Ác. Thứ đạo đức e dè làm cơ sở cho mối liên minh giữa chính nghĩa và cảnh binh” (Bataille, 2013, 217).

Theo quan niệm trong *Hiện tượng học tinh thần* của Hegel, nếu có “quyền uy” (Herrschaft) ắt có “phạm

giới” (Transgression); có sai lầm thì phải có trả giá và tội ác ắt phải có trừng phạt đi cùng. Con người có thể trừng phạt một tội ác cụ thể bằng nhiều phương cách và thông qua sự trừng phạt này hồng mong tiêu diệt cái Ác. Đây được xem là những quy tắc khắt khe của lí trí / luân lí tạo nên sự cân bằng tất yếu nhằm giữ cho các tổ chức xã hội được ổn định dài lâu. Quan sát những biến đổi của quan niệm về cái Ác và Tội ác trong tương quan với Trùng phạt ở các hệ hình văn học, có thể thấy, quan niệm về Trùng phạt đã luôn có sự thay đổi phù hợp, tương ứng được biểu hiện rõ trong các tác phẩm.

Như vậy, đã có những thay đổi về quan niệm dẫn tới sự nhìn nhận, đánh giá khác nhau về cái Ác, Tội ác và Trùng phạt trong quá trình vận động và phát triển của văn học. Tuy nhiên, sự chi phối của những thay đổi đó đối với mỗi nhà văn ở từng hoàn cảnh, giai đoạn, thời điểm là không đồng nhất. Bởi không phải lúc nào tự thức sáng tạo của nhà văn cũng giữ vai trò quyết định mà cùng với nó còn có sự tồn tại của tâm thức sáng tạo với khả năng dẫn đạo và kiểm soát vô hình vô cùng hữu hiệu. Trong quan sát của chúng tôi, điều này được biểu hiện cụ thể trong các tiểu thuyết của Tạ Duy Anh, qua cách nhà văn đặt ra và xử lí vấn đề *Tội ác và Trùng phạt*.

## 2.2. Tội ác trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh

### 2.2.1. Tội ác - những hành vi chỉ dấu cho cái Ác

Có thể nói, trước cuộc sống hiện đại bộn bề, phức tạp, đầy rẫy những tiêu cực đã và đang khiến con người ngày trở nên hoang mang, mất phương hướng thì cách nhìn nhận hiện thực của văn học Việt Nam trước đó đã không còn thích hợp. Chính vì thế, trong quá trình tiếp xúc, giao lưu, tiệm cận với văn học thế giới, các nhà văn Việt Nam đương đại đã không ngừng nỗ lực tìm tòi, đổi mới nhằm “suy tưởng và kiến tạo những hình thức mới, phù hợp hơn, để “cứu vãn” và bảo vệ những giá trị đích thực của Hiện đại: sự tự do và sự khai phóng của cá nhân” (Lyotard, 2008, 14-15).

Cũng như Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương... và nhiều nhà văn khác cùng thời, Tạ Duy Anh chịu ảnh hưởng sâu sắc từ chủ nghĩa hậu hiện đại thế giới. Điều này thể hiện rõ qua cách nhìn nhận hiện thực đời sống của ông trong truyện ngắn và ngày càng bộc lộ rõ nét trong tiểu thuyết. Đó là những cảm nhận về bản chất hỗn mang của thế giới, sự dè nén, áp đặt của các đại tự sự, sự đổ vỡ của các hệ giá trị;

cùng những nỗi bất an, hoài nghi, hoang mang về tồn tại và thực trạng vong thân của con người trước thực tại thiên biến vạn hoá. Thực tế sáng tạo nghệ thuật đã chứng minh rằng tài năng là nhân tố kích phát, làm bộc khởi phút giây đốn ngộ còn kinh nghiệm, sự trải đời, thái độ đối với cuộc sống của nhà văn, hiện thực, con người lại chính là vô ử, là cốt tủy của cảm hứng sáng tạo. Cùng chung cảm quan hoài nghi trước hiện thực giả dối, nguy tạo nhưng trong quá trình tái tạo lại hiện thực đã mất, mỗi nhà văn lại có thể có những quan niệm khác nhau, tạo nên nét riêng cho từng phong cách. Chính vì vậy, nếu Nguyễn Huy Thiệp cố gắng tái dựng lại thực tại bằng cách huyền thoại hoá, cổ tích hoá nó, Nguyễn Bình Phương kì công chấp vá những đứt gãy của hiện thực nhằm chạm tới cho được cái “thoạt kì thú” nguyên sơ thì Tạ Duy Anh lại có khuynh hướng dị thường hoá, kinh dị hoá, tô đậm thêm những cái phi lí đến nghiệt ngã của hiện thực, để rồi đau xót nhận ra rằng hình như bên dưới bộ mặt nguy tạo, giả trá kia không có một hiện thực nào khác thay thế và con người đành phải chấp nhận và cam chịu sống chung với chúng - cái phi lí, cái dị thường. Cái phi lí, cái dị thường đã ảnh chiếu vào tiểu thuyết Tạ Duy Anh thành những đường nét của một bức tranh thiên hình vạn trạng về cái Ác, về Tội ác. Chúng tạo nên một hiện thực với sự thăng thế phi lí của cái Ác, xé vụn đời sống con người thành những mảnh rời rạc, chấp vá, đầy thương tích.

Cái Ác bộc lộ trước nhất và dễ nhận diện nhất trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh chính là cái Ác - hành vi, cái Ác hiện hình thông qua Tội ác. Những hành vi Ác này bị điều khiển bởi những bản năng thuộc về vô thức của con người, hay nói cách khác, chúng nằm trong bản thể con người; bao gồm bản năng sống (bản năng tính dục) và bản năng chết (bản năng xâm hại/bản năng xâm kích).

Bản năng tính dục là một biểu hiện của tồn tại, là điều kiện để con người có thể tạo ra những cảm giác thỏa mãn ngắn hạn nhưng mãnh liệt và thực, giúp họ lấp đầy những trống trải, khuyết thiếu trong tinh thần. Nói như Xavier Thévenot thì tính dục là “một chiều kích thiết yếu của con người”, luôn tồn tại như “một mầu nhiệm lôi kéo chúng ta vào cuộc”. Đó là một thái độ hành xử căn bản giúp chúng ta thức nhận mình để sống vì mình, vì người khác mà trở nên “người hơn” (Thévenot, 1991, 5). Khi tổng hợp hài hòa được các sức mạnh nội tại trong con người (từ mức độ sinh học đến

mức độ tâm linh), tình dục có thể sáng tạo những quan hệ liên vị tốt đẹp. Trong *Ruồng bỏ*, J.M.Coetzee coi đó là điều cần được bộc lộ chân thực để con người thoát khỏi sự kìm nén quá nghiệt ngã của lí trí, của xã hội. Với M.Duras trong *Người tình* thì bản năng tính dục là một nhu cầu thiết yếu, có thể thăng hoa thành tình yêu... Hầu hết các nhà văn Việt Nam đương đại cũng coi bản năng tính dục là một phần không thể tách khỏi đời sống của con người và phản ánh nó vào văn chương như một sự đổi mới cách nhìn về con người. Nhưng trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, tình dục và mọi biểu hiện của bản năng tính dục chỉ được hiện ra ở mặt trái của nó, bằng sự tham lam, ích kỉ của con người. Trong *Lão Khổ*, những hành vi tính dục của người làng Đồng trở nên lệch lạc, biến dị, biến dạng thành căn bệnh “thèm đàn ông” (Tạ, 2004, 150) đến mức sa đọa, nhơ nhuốc, ê chề của đàn bà; thành thói “loạn luân chí tử” (Tạ, 2004, 213) của các bố con; thành những trận đòn ghen, sự sỉ nhục của người chồng “bị tước toàn quyền làm đàn ông” (Tạ, 2004, 217). Trong ngu muội, đói nghèo, tăm tối của con người, tính dục đã thành biểu hiện của cái Ác. Ở *Thiên thần sám hối*, hành vi tính dục “có vẻ nó không được tử tế lắm”, gắn với hình ảnh của một gã đàn ông “ngày ngày khệ nệ đem bộ mặt mẹ mìn của gã đến khắp nơi và rao to: “Ai...giao hợp đi!”. Ở đây, ý nghĩa, đích đến của tình dục dường như hết sức mù mờ, thậm chí là vô nghĩa lí. Vì thế, “Trẻ con là tội nợ”, được “trút “ra, “bỏ lại đi kèm với ăn quít”, là hậu quả không mong chờ “chừa hoang”, “ễnh bụng”... Người ta chỉ mong được “trút nợ”, và nhìn nhận nó bằng “thái độ khinh miệt qua cả giọng nói” (Tạ, 2004, 257). Những đứa trẻ - tội nợ của những ham muốn khoái lạc bị trút bỏ của người lớn - đi đến đâu cũng bị đối xử tàn ác, bị “tránh xa vì đủ thứ sợ” (Tạ, 2004, 299), “bị xua đuổi, săn lùng, bắn giết ở khắp nơi”, “là chủ nhân của những bãi rác, mỗi ngon của bọn buôn người, là nguồn lợi nhuận của các nhà chứa...” (Tạ, 2004, 299). Thân phận bơ vơ của chúng là kết quả đau đớn của lòng vị kỉ đến cùng cực của con người.

Bản năng xâm hại, ngược lại, là biểu hiện của sự hủy diệt, phá hủy sự sống. Nó khiến con người chạy theo khoái lạc tức thời, phá bỏ những cấm kỵ, vượt qua ranh giới Thiện - Ác. Trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, điều này hiện ra trong sự không ngừng trượt dài của con người trên chặng đường hủy hoại cả tha nhân lẫn chính mình. *Lão Khổ* là thế giới của những con người mang

đầy hận thù và định kiến từ những mâu thuẫn trong gia tộc và giai cấp. Ở đó, họ giết nhau, chà đạp lên nhau cũng vì những hận thù truyền kiếp. Hận thù không mất đi mà chỉ được kìm nén, chờ đợi thời cơ để bộc lộ “cờ đến tay ai người ấy phát”. Khi lịch sử trao quyền cho những người nông dân cùng khổ được đổi đời, thì đòn thù của họ lập tức trút xuống lão Tự - lão địa chủ hết thời khiến lão bị “đày xuống làm loại cuối hạng” (Ta, 2004, 213), bị hành hạ đến lúc chết nhục nhã vì đói. Khi không trút hận được lên kẻ thù, lên số phận, lên thời cuộc, họ làm Ác với những kẻ yếu thế hơn ngay bên cạnh mình. Gã chồng thương binh vì những ấn ức cá nhân mà giết vợ, mù Quẫn vì ham muốn không được thỏa mãn mà giết bọn chó đang tinh tự... Càng về sau, các hành vi tội ác theo kiểu xâm hại bằng bạo lực trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh còn được thậm xưng, phóng đại gấp nhiều lần. Việc anh em ruột thịt giết lẫn nhau để tranh giành tài sản, bác sĩ làm công việc giết chết một mầm sống cũng thân nhiên như cắt bỏ một ung nhọt, giết người thuê trở thành một nghề hái ra tiền, một nhà khoa học mẫu mực có thể thân nhiên giết vợ hết sức tàn nhẫn bằng búa rồi tự sát, một gã chồng đòi bại khác lại đem vợ ra làm mồi như những kẻ háo sắc để kiếm tiền uống rượu, một bà lớn sang trọng lừa thằng bé lang thang đi bán ma túy,... không còn là những cá biệt. Cái Ác đã lan rộng khả năng huỷ hoại nhân cách con người của nó, đẩy họ lún sâu vào thế giới tội ác mà không còn khả năng tri nhận hay phản kháng.

Rõ ràng, thế giới tội ác trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh được mô tả trần trụi, thậm chí phóng đại với dụng ý gây ám ảnh dữ dội cho người đọc về một cái *nguy* hiện thực, một hiện thực *đá bội* với sự phi đại vô tận hạn của những hành vi làm ác. Tuy nhiên, nếu xét kỹ, đây vẫn chưa phải là đích hướng trong tâm thức sáng tạo của nhà văn mà cái nắp kỹ sau lưng chúng, lò mờ hiện hình từ trong bóng tối, điều khiển và chi phối những tội ác này (có thể hiểu chính là chân diện mục của cái Ác) mới là thứ Tạ Duy Anh theo đuổi và muốn khắc họa đến tận cùng.

### 2.2.2. Cái Ác - đại nhân vật điều khiển sau màn

Có thể thấy con người trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh thiếu chất người khủng khiếp. Cái Ác đã huỷ hoại những gì được coi là thiện lương trong con người, triệt tiêu đến tận cùng nhân tính của họ. Trên cái nền hiện thực hỗn độn khủng khiếp đầy rẫy hình dáng những con

người điên cuồng chạy theo dục vọng bản năng, mờ mắt vì những cám dỗ của tiền bạc, tình dục và danh vọng. Sự hoà hợp tuyệt đối của những cá thể mất hết nhân tính ấy với cái hiện hữu xung quanh đã tạo nên một thế giới đông đảo *những - con - người - Ác*.

Khi coi cái Ác là cái được “chứa đựng sẵn trong chiều sâu của bản chất con người, ở trong tự do phi lí tính của nó, ở trong sự sa ngã rời khỏi bản chất thánh thần, cái ác có nguồn gốc từ bên trong” (Berdyayev, 2017, 146), “gắn với bản diện cá nhân, chỉ có cá nhân mới tạo ra cái ác và chịu trách nhiệm về nó (Berdyayev, 2017, 147), Dostoevsky đã gạt bỏ yếu tố môi trường, hoàn cảnh để phân tách bản chất cái Ác trong mỗi con người, nhận chân cái Ác trong chiều sâu bản thể con người. Cách nhìn nhận này phù hợp với tinh thần tìm kiếm tự do và khai phóng cá nhân của văn học hiện đại. Ở đó, trong trường đối thoại/ biện luận/ biện minh của/ cho kẻ Ác và hành vi làm Ác, để đi đến kết cục là chấp nhận sự trừng phạt từ bên ngoài hay/và tự trừng phạt từ chính bản thân, con người sẽ có thêm cơ hội tự nhận thức lại chính mình, trả lại tự do cho chính mình. Tuy nhiên, trong thế giới tiểu thuyết của Tạ Duy Anh, khi hiện thực không chỉ được nhận thức bằng ý thức mà còn bằng cả tiềm thức, vô thức; không chỉ bằng tri giác mà còn bằng trực giác và linh giác thì cái Ác không chỉ tồn tại riêng lẻ mà chúng trương phình, thay hình đổi dạng để trở thành những đám đông mê muội, nhiều định kiến, những đám đông độc ác. Trong *Lão Khổ*, chúng cùng nhau đeo lên những chiếc mặt nạ giả dối: “mấy trăm gương mặt, im lặng như mặc niệm với vẻ thành kính vờ vĩnh” (Tạ, 2004, 56-57), “những bộ mặt giống nhau”, “những bộ mặt trơn tuột, vô hồn đến ngớ ngẩn, không biết xúc cảm, luôn luôn phải lên mặt đạo đức”, “không có khả năng nhận biết những giá trị” (Tạ, 2004, 159). Chúng dựa vào nhau, rập khuôn nhau, tự cho mình quyền phán xét người khác trong sự ngu muội của chính mình. Trong *Đi tìm nhân vật*, chúng lao xao bàn tán về một chuyện mà chẳng ai biết đó là chuyện gì, dè bieu nhân vật Tôi vì bài tham luận dám phán xét lại lí lịch cũng như hành vi của những nhân vật “đã kéo lịch sử nước ta đi vào đỉnh vinh quang” (Tạ, 2002, 112) biến nhân vật Tôi từ người đi điều tra trở thành tên lừa đảo, một kẻ tâm thần. Chúng thay đổi tội danh, một “nạn nhân” bị móc trộm ví thành “phạm nhân” “làm mất an ninh đường phố”, quyết định chôn sống một cô bé vì “nó mang theo bệnh hủi của bố và mẹ nó” (Tạ, 2002,

156), ném đá đến chết cô gái điếm... Cái Ác nấp sau những đám đông với các danh xưng, nhân danh cộng đồng, mạo danh chân-thiện-mĩ dồn ép, hoà tan cá thể, thậm chí nhấn chìm, huỷ diệt cá thể. Đám đông ác độc ấy là một tập hợp ô hợp với sức mạnh được tạo ra từ “một bọn thú tranh nhau ăn? Một phiên chợ? Một cuộc tự sát tập thể? Một cuộc cưỡng hiếp hoặc đơn giản hơn là những kẻ đui mù bị nhốt chung trong căn hầm nào đó” (Tạ, 2002, 208). Ở giữa những đám đông ác nghiệt như thế, cá nhân mất dần khả năng nhận biết mình, dần đánh mất bản ngã, bị tha hóa và đến gần với nguy cơ diệt vong.

Nếu *cái Ác* - hành vi mang tính chất riêng lẻ, cụ thể, bản năng, dễ nhận diện, thường xuất hiện nhiều trong văn học cổ, trung đại; khi tư duy nghệ thuật của nghệ sĩ còn đơn giản, rạch ròi; khi Thiện - Ác còn phân chia hai chiến tuyến thì trong văn học hậu hiện đại *cái Ác lẫn lộn vào trong cái Thiện* tạo ra “*tính hỗn độn* (chaos) của xã hội” (Lê, 2003, 41). Cái Ác, do đó, vừa rất dễ nhận diện, vừa rất khó nắm bắt. Trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, cái Ác, từ những hành vi làm ác cụ thể của đủ mọi hạng người trong xã hội (*Lão Khổ*, *Thiên thần sám hối*...) dần dần hiện hình thành một nhân vật lớn đứng sau hậu trường giật dây, điều khiển hành vi con người (*Đi tìm nhân vật*, *Giã biệt bóng tối*). Cái Ác mang dáng vẻ của kiểu nhân vật vắng mặt trong tác phẩm của nhà văn hiện đại Kafka, được nguy trang hết sức tinh vi dưới những tấm bình phong như nhân danh công lí, nhân danh nhân dân trở thành *một đại nhân vật điều khiển sau màn*, một cái bóng hắc ám phủ trùm lên tất cả. Cả cái Ác và nạn nhân của nó dường như đang bị vây bủa trong nhận thức lệch lạc về các giá trị (cả cái Đẹp, cái Thiện và cái Ác).

Trong *Lão Khổ*, cái Ác phảng phất trong hình ảnh những người nông dân nhân danh chính nghĩa đi đòi lại công lí cho giai cấp mình, bằng “cái vẻ hăm hờ pha chút hung bạo”, “mang theo mã tấu, gậy gộc và quang gánh”, “bộ mặt đói khát như đại đi vì hồi hộp”, vì rằng “sắp sửa được tự do cướp bóc, đập phá, thả cửa khuân của nải về nhà mình” (Tạ, 2004, 65); hay đâu đó trong những con người nhân danh nhân dân để xét xử chính đồng đội mình, khi họ cất tiếng hô “như gầm”: “Tất cả vì nhân dân! Bắn!” (Tạ, 2004, 194). Cái Ác tồn tại trong một cuộc chiến, ở cả hai bên chính nghĩa và phi nghĩa, khi nó được xem là “cơ hội giết người tốt nhất” (Tạ, 2004, 134), khi quân ta cũng “ồ lên, bắt, giết, dẫm đạp”

chẳng khác gì quân địch (Tạ, 2004, 135). Cái Ác tiếp diễn ở sau cuộc chiến, trong dáng vẻ của một vị anh hùng ngực đầy huân chương chiến trận nhưng mãi mãi mất đi quyền làm đàn ông. Gã nện vợ “toi bời”, hành hạ vợ “ròng rã hàng năm trời”, cuối cùng giết chết vợ trong cơn ghen mù quáng (Tạ, 2004, 216). Cứ như thế, trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, những con người Ác, bao giờ cũng tự khoác hờ bên ngoài một chiếc mặt nạ hoàn hảo như cán bộ sở thuế, “quyền trưởng phòng”, tổng biên tập, cán bộ huyện... (*Thiên thần sám hối*) nhằm mục đích nguy trang cho sự xấu xa, độc ác đang ẩn mặt trong tâm hồn họ.

Trong *Đi tìm nhân vật* và *Giã biệt bóng tối*, cái Ác lẫn khuất vào trong Thiện - Mĩ, thực sự riêng tạo thành một thể lực phủ bóng tối lên cuộc sống con người, được Tạ Duy Anh cô đặc lại thành hình tượng nhân vật *hắn* và nhân vật lão vua Chuột. *Hắn* ban đầu được giả định là hung thủ trong vụ đâm chết một thằng bé đánh giày ở phố G. Tuy nhiên, khác với các trường hợp rõ mặt, hung thủ này chỉ để lại “một bóng dáng được mô tả thoáng qua” (Tạ, 2002, 7). *Hắn* có khi được hình dung “như một kẻ to lớn, biết tàng hình, có thể xuất hiện ở bất cứ đâu *hắn* muốn, chỉ trong chớp mắt là có cảnh tang tóc” (Tạ, 2002, 7), lúc lại “trở lại ngồi ghế phán xét hoặc bành bao dưới một chân dung khả ái” (Tạ, 2002). Sự biến hóa khôn lường của *hắn* khiến nhà báo Chu Quý - kẻ đi điều tra - thực sự bị ám ảnh. Người ta có lúc tưởng như “đã vẽ được chân dung *hắn*”, tưởng như có lúc “*hắn* đã ở trong tầm tay” của mình, có thể bị “phù phép cho thất điên bát đảo để lộ nguyên hình” (Tạ, 2002, 33). Nhưng thực tế, *Hắn* đang đứng đằng sau điều khiển con người phạm vào tội ác. Gã thợ săn bắn chết người gác rừng biết mình bị oan, biết chính *hắn* “một kẻ vô hình nhưng có mặt ở khắp nơi, ở bất cứ chỗ nào con người có sự ganh ghét, thù hận, đã biến tôi thành công cụ của *hắn*” (Tạ, 2002, 35) nhưng đến tận trước phiên tòa kết tội, gã vẫn không thể có cách nào tìm ra bằng chứng để chỉ điểm kẻ giấu mặt phía sau ấy. *Hắn* là mục tiêu truy tìm của bộ ba nhân vật chính trong tiểu thuyết *Đi tìm nhân vật* nhưng rốt cuộc tất cả họ đều bắt lực / thua cuộc trên hành trình truy đuổi *hắn*. Nhà văn Trần Bản chết mà vẫn chưa tìm ra nhân vật, tiến sĩ N. tự sát khi không chịu nổi bộ mặt giả phải đeo, Chu Quý trở thành kẻ bị truy đuổi, thành *hắn* trong mắt đám đông xung quanh anh ta. Còn *hắn*, đến cuối cùng vẫn là kẻ giấu

mặt, “kẻ nhắc tuồng”, kẻ điều khiển phía sau, đẩy con người vào tội ác, biến họ thành những kẻ hành ác.

Đến *Giã biệt bóng tối*, nhân vật lão vua Chuột tuy hiện lên rõ nét, không còn là *ảnh*, là *bóng* nhưng thực ra vẫn mang tính chất *ảo* khi lão chỉ xuất hiện trong giấc mơ của các nhân vật. *Lão* là sự mời gọi của bóng tối, là hiện thân đầy quyến rũ của cái Ác dẫn dụ con người trượt xa khỏi những ranh giới Thiện - Ác. Xét một cách công bằng, lão, chứ không phải một đấng tối cao đầy quyền uy nào khác, đã “cứu rỗi” cho những kiếp người bé mọn, trả lại sự công bằng cho thằng bé Thượng, thỏa mãn giấc mơ cho gã thanh niên Bình. Đến cuối cùng, tuy những con người tội nghiệp ấy đã bứt thoát được khỏi những cám dỗ chết người từ *lão*, để cùng nhau cất bước về phía ánh sáng nhưng đó cũng chỉ là một cuộc chạy trốn đầy thảm hại. Còn *lão*, tên ranh ma giấu mặt, đã kịp lần khuất trở lại với bóng tối mênh mông, nấp sẵn, chực chờ.

Trong thế giới hiện thực đa chiều kích với sự chồng xếp, lấp ghép của các vấn đề cuộc sống, con người, cái Ác đang dần có thêm nhiều khuôn mặt không dễ nhận diện. Sự trương nở, “biến chủng” của cái Ác khiến nó không chỉ có thể chi phối, trù phú cái Thiện mà còn mang chứa thêm khả năng kích hoạt Tội ác. Viết về cái Ác, về Tội ác, phải chăng Tạ Duy Anh đang muốn đánh động con người về yêu cầu nhận diện cái Ác ở chiều sâu bản chất cùng cơ chế tồn tại của nó?

### 2.3. Trừng phạt trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh

#### 2.3.1. Trừng phạt - gập ghềnh đường về Thiện - Mĩ

Khi cái Ác đã trở thành Tội ác, rõ ràng, cụ thể, có thể nhận diện, đo lường mức độ, nó cần phải được đối xử bằng sự Trừng phạt. Loài người đã “sáng tạo” muôn vàn phương cách trừng phạt và hi vọng thông qua Trừng phạt mà diệt trừ, triệt tiêu cái Ác.

Cũng như các nhà văn Việt Nam đương đại, bên cạnh cách nhìn nhận về một hiện thực bất toàn, giả trá, đầy bất an của chủ nghĩa hậu hiện đại, Tạ Duy Anh thể hiện rất rõ trong tiểu thuyết của mình những quan điểm, quy luật giản dị mà sâu sắc mang đậm dấu ấn của tâm thức văn hoá Việt. “Ác giả ác báo” là một quan điểm về *Tội ác và Trừng phạt* đã hiện diện trong cổ tích dân gian Việt và vẫn còn tiếp tục chảy trong văn chương hiện đại. Những kẻ độc ác trong văn học dân gian Việt luôn bị trừng trị bằng cái chết: rơi xuống vực chết (*Hà rằm hà rạc*), rơi xuống biển chết (*Cây khế*), bị dội nước sôi chết

(*Tám Cám*)... Trong tâm thức người Việt, chết mất xác, chết không toàn thân, chết ghê rợn... được coi là những hình phạt đích đáng đối với kẻ ác. Đó là bằng chứng của việc Tội ác đã bị tiêu diệt, Cái Thiện đã chiến thắng cái Ác một cách tuyệt đối. Điều này được thể hiện rõ trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh khi tất cả những kẻ độc ác đều phải đón nhận những kết cục bi thảm. Lão Phụng, kẻ ăn cháo đá bát trong *Lão Khổ* đã phải “chạy mãi, luật quật một mình” đến trước cửa âm ty để rồi bị “bọn quỷ xúm vào lôi tuột lão đi, mặc lão quẫy đạp điên cuồng” (Tạ, 2004, 230); Tư Vọc, kẻ từng giết người để giữ bí mật chuyện đàn dứ với bà Ba của cụ Chánh, từng hại hàng chục cô gái trẻ, từng đánh đập, đàn áp đến chết không biết bao nhiêu người nông dân, phải kết thúc cuộc đời trong tù tội và câm lạng (*Thiên thần sám hối*); Những kẻ dè tiện ở làng Thổ Ô từng nhẫn tâm lừa gạt, chà đạp một thằng bé lang thang đến nhận lãnh những cái chết ghê rợn: bị sét đánh, bị té chết, bị tang giếng rơi dè chết (*Giã biệt bóng tối*);...

Sự Trừng phạt trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh cũng mang hơi hướng, sắc màu “nhân - quả” Phật Giáo song cái mệnh đề đậm tính triết học của nhà Phật này đã được Tạ Duy Anh diễn đạt một cách dân dã, gần gũi “Nhân nào, quả nấy”: người phụ nữ đàn dứ với bốn cha con hờ thì phải đẻ ra một cái thai sinh tư dính chặt nhau; Tên giết người thuê để đòi lấy tiền tài danh vọng cuối cùng phải gắn đời mình trong cuộc sống hôn nhân địa ngục; Cô sinh viên uống thuốc phá thai thì chẳng bao giờ còn có khả năng làm mẹ (*Thiên thần sám hối*);... Và nếu trong quan niệm của rất nhiều nền văn hóa, địa ngục là nơi giam cầm cái Ác và kẻ ác; đó là thế giới mà cái Ác, Tội ác không còn cơ hội để tái sinh và nhờ sự tồn tại của địa ngục tối tăm, lạnh lẽo, con người có được niềm tin về sự tuyệt diệt của cái Ác thì trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, kẻ gieo điều Ác, thực hành Tội ác không cần phải bị dày xuống 9 tầng địa ngục tối tăm, lạnh lẽo mà thường phải lãnh chịu sự trừng phạt, trả giá cho tội ác của mình ngay trong hiện tại, ở chính cái cuộc sống hỗn tạp dung chứa dục vọng đen tối, xấu xa của chúng. Trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, niềm tin nhân - quả không hoàn toàn tuân theo vòng chuyển vận Luân hồi của nhà Phật mà từ vô thức - thứ năng lực bí ẩn chìm sâu trong tâm thức sáng tạo của nhà văn, dường như có một niềm tin khác đã được xác quyết. Đó là, nếu cái Ác cần phải bị trừng phạt, kẻ ác cần phải trả giá cho tội ác mình đã gây ra thì trong cuộc sống gấp gáp, ngăn ngui

này, khi con người có đầy đủ khả năng tri nhận, năng lực hành động và sức mạnh của thiên lương, hà cớ phải mong chờ sự trừng phạt sẽ đến ở kiếp sau?

Cũng như Dostoevsky khi quan niệm “Cái ác gắn với nỗi đau khổ và phải dẫn đến sự chuộc tội” (Berdyayev, 2017, 152), Tạ Duy Anh không né tránh hay giảm nhẹ sự trừng phạt đối với tội ác. Song nếu Dostoevsky đề cập đến sự trừng phạt với tinh thần phản tư của văn học hiện đại, trong sự nhìn nhận con người như một chủ thể đầy tự do, trách nhiệm và nhận thức “Sự chuộc tội khôi phục lại tự do cho con người, trả lại tự do cho nó” (Berdyayev, 2017, 152) thì với Tạ Duy Anh, trừng phạt tội ác là một tất yếu, đã là tội ác thì không gì có thể biện minh, đặc biệt là khi cái Ác đang ngày càng trở nên phi đại, tương kích vô tận hạn trong cái thế giới *hiện thực thậm phồn* (hyperreality) đương đại. Chính vì thế, trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, trừng phạt thường gắn với những cái chết ghê rợn, khác thường: “Ông Tung đang buổi trưa nắng chang chang, bỗng lên con thềm rượu bèn sang làng bên mua thì giữa đường bị sét đánh chết cháy thành than, trong tay vẫn cầm một chiếc chai không” (Tạ, 2008, 15); Ông Thìn “chỉ vướng vào bó rau muống ai đó đánh rơi chưa kịp nhặt, cũng ngã sấp xuống mặt đường, trán đập vào hòn gạch sùi, thủng một lỗ bằng hạt mít đủ để phôi óc ra và chưa đưa được vào nhà đã tắt thở” (Tạ, 2008, 5-6); Ông Phụng khi đang “ròng dây đưa chiếc tang giếng xuống thì cứ như có ai đẩy vào lưng đồng thời dùng dao chém đứt chiếc dây néo. Ông Phụng lao thẳng xuống trước, chiếc tang giếng lao theo sau và đè ông bẹp dí, lại còn cắt phẳng hai chân” (Tạ, 2008, 8). Ông Định đang luyện võ trên sân thượng của ngôi nhà ba tầng mới xây “thì tự nhiên như bị ai bóp đứt liệng qua hàng lan can lao xuống đất, gãy cổ” (Tạ, 2008, 9). Nhìn từ vô thức sáng tạo, có thể nhận thấy chính thứ uy lực có khả năng tác động vào tưởng tượng của vô thức sáng tạo khiến tác phẩm nghệ thuật nhiều khi mang chứa trong nó nhiều hình ảnh tương tự với những gì đã được nhắc đến trong các không gian, thời gian khác mà tưởng chừng rất khó để khẳng định chúng từng có liên quan. Vì thế, những cái chết ghê rợn, khác thường trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh không chỉ đơn thuần biểu hiện những “biến thể khác của sự tàn ác” (Todorov, 2008, 161) mà còn là sự “mở rộng thêm ra ở vô thức” (Lê, 2003, 40) cái hiện thực vốn được đo đếm bởi ý thức của con người với tinh thần hậu hiện đại nhằm thể hiện mong muốn về một sự trừng phạt

đích đáng, xứng tầm với những tội ác đã được gây ra. Nó còn là cách bày nhà văn tỏ sự ghê tởm đối với cái Ác, cách thoả mãn sự căm thù đồng thời với sự cảnh báo (cả ngầm đe dọa) đối với cái Ác.

Ở chiều sâu lí tính, khi trừng phạt không chỉ còn đơn thuần là cảm xúc, thái độ mà còn biện pháp đối với cái Ác, nó vừa thể hiện sự quyết liệt muốn loại trừ cái Ác, bảo vệ nhân tính, thiên lương song đồng thời nó cũng bộc lộ sự bất lực của con người. Bởi, có thể thấy rõ là nếu trừng phạt là biện pháp tất yếu, đích đáng đối với cái Ác như một sự cảnh báo, thậm chí đe dọa đối với cái Ác, với những thế lực tội ác thì ở một cạnh khía khác, chính cái qui luật tất yếu được định ra bởi uy quyền diệt trừ cái Ác ấy đã lại tiếp tục tượng hình những ảnh xạ Ác. Khi xác quyết việc kẻ sát nhân từng tàn nhẫn chọc dao vào cổ à gái điếm “ngoáy nhanh mấy vòng để cắt đứt cuống họng” á thế nào thì những đứa con của hắn cũng bị trả thù tàn khốc thế ấy (Tạ, 2004, 274); người cha bị đứa con trai của mình giết chết... một cách bình tĩnh, thản nhiên và đầy chú ý... là một tất yếu, Tạ Duy Anh đã khiến người đọc bàng hoàng, đau đớn nhận ra rằng, trừng phạt đã vượt ra khỏi giới hạn chính nghĩa theo quan niệm truyền thống của nó để trở thành “trả thù”, “báo thù”. Và dẫu có lí giải rằng nó được thực hiện “vì một vấn đề cao hơn cả công bằng, cao hơn cả chân lí, cao hơn cả danh dự” thì con người khi ấy đã đang “thực thi một sự trừng phạt không phải của con người” (Tạ, 2004, 351).

Ngay cả khi hiểu rằng bọn trẻ trong *Thiên thần sám hối* không thể “lớn lên lành mạnh, lương thiện và thông minh được” trong cái xã hội mà “mỗi ngày có hàng triệu, hàng triệu đứa trẻ bị giết từ trong ý nghĩ của người lớn”... thì cái ý nghĩ phải “đập nát” “cái thế giới chết tiệt” nơi mà, “những đứa trẻ ra đời khi không ai, kể cả cha mẹ nó mong có nó” không khỏi khiến người ta bàng hoàng, lo lắng về một tương lai mà ở đó, những niềm căm hận đang được dung dưỡng nhằm đợi lúc báo thù. Nghĩa là, Trừng phạt lúc này không chỉ còn là nhân quả, là tất yếu, mà đau đớn thay, nó đã/đang trở thành một nguy cơ có thật: ở một cạnh khía nào đó, Trừng phạt không xa lắm với hành vi tạo Ác. Bằng cách lí giải về sự tồn tại của cái Ác, Tội ác và Trừng phạt, Tạ Duy Anh đã khiến hiện thực trong tiểu thuyết của mình không còn là cái hiện thực được đo đếm bởi ý thức của con người mà đã trở nên khác lạ, “đa chiều kích, có thể mở rộng đến bất kì nơi nào trí tưởng tượng của con

người vươn đến” (Lê, 2003, 39). Chính sự nhận thức sâu sắc về tính chất chông xếp, đan xen, đứt gãy... của muôn mặt, dáng hình, thứ, lớp... đời sống khác nhau trong sự nối kết của thời gian đã làm xuất hiện nhu cầu kể tục trong tâm thức sáng tạo của nhà văn để các sáng tạo nghệ thuật của ông, vì thế, là sự thôi thúc của nhu cầu đó, như một phần cốt lõi của nhân phẩm. Phải chăng, từ thẳm sâu tâm thức sáng tạo của Tạ Duy Anh đã dẫn hiện nổi bản khoản về những chiều kích giá trị khác nhau của Trùng phạt? Và Trùng phạt có cần phải/nên được coi là biện pháp, một hệ quả tất yếu mà con người tội lỗi buộc phải nhận lãnh?

### **2.3.2. Sám hối - ám ảnh về cuộc hiến sinh bất lực của cái Thiện - cái Đẹp**

*Sám hối* là một trạng thái tinh thần khi con người nhận thức về cái Ác, có cảm giác về Tội ác, biết ân hận và mong cầu tha thứ. Nó là biểu hiện của nhu cầu tự nhìn nhận bản thân với sự thức tỉnh sâu sắc của nhân tính và thiên lương ở con người sau khi hành Ác. *Sám hối*, do đó, còn là một hành vi đạo đức, một thước đo nhân phẩm mà con người chỉ có được khi đạt tới sự minh triết của tinh thần.

Trong các tiểu thuyết của mình, Tạ Duy Anh cũng hướng tới giải quyết vấn đề Tội ác bằng con đường tự thức nhận tội ác, ăn năn hối lỗi về tội ác của con người. Ông không chỉ giải quyết nội hàm *sám hối* theo quan điểm Phật giáo mà còn quán chiếu nó bằng lối tư duy của con người Việt Nam hiện đại, trong cảm quan của văn chương hậu hiện đại. Theo đó, *sám hối* không chỉ là sự ăn năn hối cải kiểu A Xà Thế dưới sự giáo hoá của Đức Phật để đạt tới sự hoá giải mọi sân hận trong lòng mà *sám hối* còn giúp con người thấu đạt những giá trị sống của mình và nhân quần trong cả hiện tại lẫn tương lai.

Trong tiểu thuyết của Tạ Duy Anh không tồn tại nhiều những con người sẵn sàng hi sinh cho nhân loại với niềm tin vững chãi về sự cứu chuộc. Đó là Giang Tâm và Hai Duy (*Lão Khố*), là người mẹ và cô thiên thần (*Thiên thần sám hối*), là thằng bé lang thang và chị điếm (*Giã biệt bóng tối*)... Họ là một thiểu số người còn đủ tinh táo để thức nhận mà sám hối trong cái thế giới đầy rẫy những con người gần như mất hẳn cảm giác về tội lỗi, đang thản nhiên trước cái Ác, thản nhiên làm điều ác. Dường như trong cái thời đại mà “Thượng Đế đã chết” thì sự sám hối của họ, những con người bình

thường, thật sự là những hiếm hoi của nhân loại. Chẳng thế mà, giữa cái cộng đồng làng Đồng u mê, ngập ngụa hần thù, Giang Tâm “dịch thị là diên hay mắc nghiệp chương gì đó” (Tạ, 2004, 228). Sự thức ngộ của đứa bé già cỗi như một triết gia đầy hoài nghi ấy và quyết định lựa chọn dần thân, không quay lưng, chối bỏ cuộc sống của nó sau ba ngày chứng kiến sự sa đoạ của nhân tính thật sự là một thứ ân sủng đặc biệt mà “cái thế giới còn đầy tội ác bất công này” (Tạ, 2004, 371) may mắn có được.

Khi cho rằng “Cái Ác không bị trừng phạt theo bề ngoài, mà có những hậu quả bên trong không thể tránh khỏi” (Berdyayev, 2017, 149), nhà văn Dostoevsky đã thể hiện sự nhận thức về Trùng phạt trên tinh thần tìm kiếm tự do và khai phóng cá nhân trong hoàn cảnh cái Thiện luôn song hành cùng đạo đức và luân lí, là căn cốt ràng buộc giữ ổn định xã hội. Điều này tạo cho cái Thiện có đủ sức mạnh để thức tỉnh con người trước cái Ác. Tuy nhiên, trong thế giới hỗn loạn đầy áp lực sự hoài nghi về những định đề xác tín, những đại tự sự huy hoàng và sự tan vỡ dần các hệ giá trị thì cái Thiện không còn giữ vị thế độc tôn, thậm chí nó còn có nguy cơ trở thành đối tượng đầu tiên bị hoài nghi/bị chối từ/bị lật đổ... Việc loại trừ cái Ác bằng sự sám hối, bằng tác động của cái Thiện vì thế, không còn là đơn giản. Trong thức nhận của Tạ Duy Anh, sám hối không chỉ là sự tự trừng phạt được xây dựng từ ý thức của con người về chuộc tội mà nó còn là cam kết thiêng liêng đoạn tuyệt với cái Ác của mỗi cá nhân trong quá trình tri ngộ. Để có thể sám hối, cùng với sự nhận thức tội lỗi của mình với tinh thần cầu thị và mẫn tuệ, con người ta cần phải tri nhận một cách sâu sắc về cái Ác. Chính vì thế, trong thế giới *hiện thực thậm phồn* (hyperreality) mà trung tâm là sự phi đại, tương kích vô tận hạn của cái Ác, Sám hối dường như không còn là đặc quyền của sự thức tỉnh thiên lương, mà chỉ còn là một cuộc hiến sinh đầy bất lực của cái Thiện và cái Đẹp.

### **2.3.3. Cái Đẹp - dự phóng về sự hoá giải cái Ác**

Thực tế sáng tác ở Việt Nam cho thấy cảm hứng về *cái Đẹp cứu rỗi* đã hiện diện trong nhiều tác phẩm của các nhà văn Việt Nam đương đại với những mức độ đậm nhạt khác nhau. Trong tiểu thuyết *Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo, cái Đẹp dường như chẳng cứu rỗi được gì nhiều. Tình yêu và lòng chung thủy của Huệ Anh không lay động được trái tim hoá đá vì thù hận của Từ



Lộ. Sự xuất hiện của bà cũng không mang được Lí Thần Tông - hậu thân của Từ Lộ - ra khỏi bến mê. Cái Đẹp của cung nữ Ngạn La không được trân trọng mà chỉ được xem như trò tiêu khiển của các bậc vua chúa. Trong *Thoạt kì thủy* của Nguyễn Bình Phương, vẻ đẹp thu hút mọi đàn ông của Hiền lại chẳng làm Tính chồng cô thoát khỏi nỗi mê cuồng với máu. Chỉ đến lúc hai vợ chồng đối mặt nhau, khi những làn bụi vàng mờ như ánh sáng từ cây thánh giá mà Tính đang cầm trên tay, tỏa ra trên tóc Hiền, chút tính người trong Tính mới lay động... Ở tiểu thuyết Tạ Duy Anh, giữa bùa vây của hiện thực đen tối, khi nhân vật đang hoảng loạn, đau đớn giữa lằn ranh Thiện - Ác thì cái Đẹp mà hiện thân là tình yêu, tình mẫu tử, cảm thông, thứ tha, chia sẻ... luôn hiện diện. Có thể do ảnh hưởng sâu sắc quan niệm về *Cái Đẹp cứu rỗi* của nhà văn Nga Dostoevsky nên trong tiểu thuyết của mình, Tạ Duy Anh luôn đề cập hướng này chỉ hướng. Vì thế, trong các tiểu thuyết của ông, Cái Đẹp được là ánh sáng dẫn đường, để con người không lạc lối đồng thời cũng là cơ hội cứu rỗi cuối cùng cho nhân tính. Giữa tăm tối của hận thù, định kiến và niềm kiêu hãnh ngu muội đã gây chia rẽ bao thế hệ cư dân làng Đồng, thì tình yêu, sự bao dung vẫn tồn tại. Đó là tình yêu bất chấp định kiến, bất chấp giai tầng được xây dựng trên nền móng sức mạnh của niềm tin về một *cuộc sống khác*, một *cách sống khác*, của khao khát tự do, chân lí, của cảm thông và tha thứ của hai người trẻ tuổi Hai Duy và Giang Tâm. Nó không chỉ khiến Hai Duy - “một con người hoàn toàn trong trắng, vô tội bị cha ruồng bỏ” - trở thành “kẻ cứu chuộc” (Tạ, 2004, 162) mà hơn thế, nó là một mặc khải, giúp lão Khổ hiểu được “Xét đến cùng mọi cái đều vớ vẩn” (Tạ, 2004, 206) mà “quên ngày xưa”, mà tha thứ cho kẻ thù. Đó là tất cả thiên tính nữ ở người mẹ khiến cô sẵn sàng bất chấp sinh mệnh để con “được tự do ngay từ khi mới ra đời”, không “mang ơn như một thứ tội tổ tông” (Tạ, 2004, 367-368). Đó là Thảo Miên, thiên sứ “vô cùng tinh khiết” (Tạ, 2002, 199), “toả hương trinh trắng” (Tạ, 2002, 56) được gửi đến cho nhân loại nhưng bị chối từ, chà đạp, cuối cùng đã hóa thân trở lại làm trinh nữ vĩnh cửu để cứu chuộc tội lỗi cho nhân loại. Đó là cô gái điếm với tấm lòng yêu thương vô điều kiện dành cho một đứa bé lang thang không thân thích đã giúp gã thanh niên và đứa bé có thể bước ra khỏi bóng tối của cái Ác đang bao phủ. Chính tinh thần “xả kỉ vị nhân” đã khiến họ hành thiện, trừ ác một cách tự nhiên, giản dị,

vô vụ lợi, làm tăng sức mạnh cứu rỗi của cái Thiện trong tinh thần họ.

Tuy nhiên, trong thực tế đời sống nhân loại, cùng với sự nỗ lực không ngừng để duy trì, kéo dài sự sống, con người còn luôn khao khát gia tăng sự mãnh liệt cho cuộc sống của chính mình. Nếu bản thân việc kéo dài sự sống (đồng nghĩa với phủ nhận cái chết) là biểu hiện của cái Thiện, gắn với các tiêu chí đạo đức, phẩm hạnh thì việc gia tăng ý nghĩa của đời sống chính là hành động nhằm hướng đến giải quyết vấn đề giá trị của sự sống. Chính sự song trùng của mục đích sống này khiến các ý nghĩa được tạo sinh từ chúng bỗng trở nên đa nghĩa. Sự sống được kéo dài đôi khi không mang đến ý nghĩa, giá trị gì cho đời sống của con người, thậm chí nó còn gây hiệu ứng ngược. Nghĩa là giá trị kia có thể đồng nhất với cái Thiện song đôi khi lại đồng nhất với cái Ác, trở thành cái Ác. Trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh, hầu hết mọi giá trị ứng với những định đề xác tín như Công lí, Luật pháp, Chính nghĩa, Nhân dân, Đạo đức... đều bộc lộ ra tính nước đôi, lưỡng phân giá trị Thiện - Ác như vậy. Đó là biểu hiện sâu sắc sự nhận thức về cuộc sống và sự mờ nhòa của ranh giới Thiện - Ác trong hiện thực đương đại của nhà văn đồng thời tạo nên ấn tượng riêng trong quan niệm về cái Đẹp cứu rỗi trong tiểu thuyết của ông. Cái Đẹp không chỉ hướng đạo, khai thị mà còn chiêu tuyết... cho con người, đưa họ ra khỏi vũng lầy tăm tối của tội ác và dục vọng mà họ từng sa chân. Song để cái Đẹp, cái Thiện có thể phát huy sức mạnh cứu rỗi của nó, mãi vẫn là niềm mơ ước của con người.

Nhìn từ tâm thức sáng tạo nghệ thuật, rõ ràng, Tạ Duy Anh không chỉ khao khát được trải nghiệm nhân sinh mà còn bằng những trải nghiệm có được ấy của mình trở về cái cốt lõi của nghệ thuật, để cảm nhận những nối kết nội tại của con người hôm nay với muôn kiếp nhân sinh từ xa xưa.

### 3. Kết luận

Cách tri nhận, bóc trần, tiểu trừ cái Ác, Tội ác của Tạ Duy Anh đã tạo ra cho tiểu thuyết của ông những thành công nhất định. Sự kết hợp giữa tâm thức văn hoá truyền thống, những tri thức văn hoá nhân loại và cái nhìn mảnh đoạn về hiện thực đã giúp nhà văn sáng tạo thế giới nghệ thuật *Tội ác và Trừng phạt* của riêng mình, vừa đồng dạng, vừa nhiều biến thể so với các nhà văn khác.

Vấn biết, mới mẻ, khác biệt là những yêu cầu thiết yếu trong sáng tạo văn chương nghệ thuật song qua vấn đề *Tội ác và Trừng phạt* trong tiểu thuyết của Tạ Duy Anh, có thể nhận thấy, nhà văn đã không để mình chìm đắm trong cái hoàn toàn khác biệt. Việc giải phóng triệt để cảm xúc, hoá thân vào tác phẩm nghệ thuật làm dấy lên tiếng vọng của chính nó trong lòng người đọc đã khiến tiểu thuyết của ông, dù cũng gây ra những tranh cãi nhất định trong người đọc song ngay cả khi tạo ra sự khác biệt về cảm nhận, đánh giá thì cơ bản, chúng đã chạm được tới những phẩm chất hoặc chân lí nào đó của cuộc sống, cả riêng biệt lẫn phổ quát.

Có thể nói, trong tâm thức sáng tạo nghệ thuật của Tạ Duy Anh, chính cảm hứng về cuộc sống và con người Việt Nam hiện đại đã giúp ông thoát khỏi lối mòn cảm nhận về một hiện thực đã quen, nhằm để cá tính sáng tạo có thể tự do vượt lên trên cái cá nhân mà chạm đến vùng sâu nhân tính của mọi người, tạo được sự nối kết tâm hồn, tình cảm với người đọc.

## Tài liệu tham khảo

- Bataille, G. (2013). *Văn học và cái Ác* (Ngân Xuyên, Trans.). Thế giới.
- Berdyaev, N. (2017). *Thế giới quan của Dostoevsky* (N. Nguyễn Văn Trọng, Trans.). Tri thức.
- Lê, H. B. (2003). *Văn học hậu hiện đại: Lí thuyết và tiếp nhận*. Đại học sư phạm.
- Liotard, J. F. (2008). *Hoàn cảnh hậu hiện đại* (Ngân Xuyên, Trans.). Tri thức.
- Tạ, D. A. (2002). *Đi tìm nhân vật*. Văn hoá dân tộc.
- Tạ, D. A. (2004). *Lão Khố - Thiên thần sám hối*. Hội nhà văn.
- Tạ, D. A. (2008). *Giã biệt bóng tối*. Hội nhà văn.
- Thái, P. V. A. (2017). *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XXI - Lạ hóa một cuộc chơi*. Đại học Huế.
- Thévenot, X. (1991). *Để xây dựng một nền luân lí cho thế giới mới* (X. T. Đặng, Trans.). Tôn giáo.
- Todorov, T. (2008). *Dẫn luận về văn chương kì ảo* (A. Đ. Đặng, Trans.). Đại học Sư phạm.

## **CRIME AND PUNISHMENT IN TA DUY ANH'S NOVELS FROM THE PERSPECTIVE OF ARTISTIC CREATIVE CONSCIOUSNESS**

**Ngo Minh Hien, Pham Thi Thu Huong**

*The University of Danang - University of Science and Education*

**Abstract:** By considering *Crime and Punishment* as a hidden principle which creates a fake reality full of Evil, Ta Duy Anh has impressively posed and handled Crime and Punishment in his novels. Through revealing aspects of Evil and Crime, the writer has constructed a portrait of Evil, clearly indicating that Evil is by nature difficult to be recognized and to be eliminated as well. From seeing Crime as a marker of Evil to perceiving a bulge swelling into a protagonist behind the scenes in the postmodern hyperreality of Evil, Ta Duy Anh has managed to express his viewpoint and his own solution to Crime and Punishment. From his creative consciousness, Ta Duy Anh has been able to touch the common human aspiration, using Punishments, self-punishing with Repentance, or seeking the salvation of Beauty to eradicate evils from the angles of Good-Evil and Good-Beauty.

**Key words:** Evil; Good-Evil; Evil-Beauty; Crime and Punishment; creative consciousness; novel; fake reality; Ta Duy Anh.